

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 46, lô A8, đường số 2, khu đô thị A, khu phố B, thị trấn C, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1978.

Bà Bùi Thị P, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Minh T1 và bà Bùi Thị P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Thời gian và phương thức trả tiền được các bên thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh T1 và bà Bùi Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 5.000.000 (Năm triệu) đồng, nhưng do ông T1 và bà P thuộc hộ cận nghèo nên được miễn phần án phí của ông T1, bà P theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Ông T1, bà P còn phải chịu số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.744.000 (Năm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004086 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long